

Số: 182/2025/QĐST-HNGĐ

TT, ngày 20 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 35; Điều 212; Điều 213; Điều 371; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

* Ông H, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện TT, thành phố Hà Nội.

* Bà H, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là chị H, sinh năm 1985 và anh L, sinh năm 2000. Hiện chị Hằng và anh Lương đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà H xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Ông H và bà H là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà H thống nhất thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung là chị H, sinh năm 1985 và anh L, sinh năm 2000. Hiện chị Hằng và anh Lương đã đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên Tòa án không giải quyết.
- Về tài sản chung: Ông H và bà H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Ông H và bà H xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và bà H là người cao tuổi nên được miễn tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND xã B, huyện TT (GCNKH số 61, ngày 04/12/2023);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trí Tuân